DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 - NĂM 2022

TT	Đơn vị	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành
1	KT	3438	26/8/2022	B1506841	Nguyễn Thị Vân Anh	23/09/1997	N	KT15V5A1	Kiểm toán
2	KT	3438	26/8/2022	B1601593	Lý Thanh Hùng	24/06/1997		KT1622A1	Quản trị kinh doanh
3	KT	3438	26/8/2022	B1601602	Hứa Tài Lợi	31/03/1998		KT1622A1	Quản trị kinh doanh
4	KT	3438	26/8/2022	B1607439	Lê Huỳnh Song Hân	13/04/1998	N	KT16W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
5	KT	3438	26/8/2022	B1607602	Nguyễn Thị Bích Dư	05/10/1993	N	KT16W3A3	Kinh doanh thương mại
6	KT	3438	26/8/2022	B1610803	Phạm Thiên Tâm	27/06/1998		KT16W3A1	Kinh doanh thương mại
7	KT	3438	26/8/2022	B1611156	Phương Mỹ Ngân	04/07/1998	N	KT1622A1	Quản trị kinh doanh
8	KT	3438	26/8/2022	B1701300	Đường Quí Phụng	12/06/1999	N	KT1721A1	Tài chính - Ngân hàng
9	KT	3438	26/8/2022	B1701356	Hoàng Thị Mơ	23/09/1999	N	KT1721A2	Tài chính - Ngân hàng
10	KT	3438	26/8/2022	B1701758	Lê Nguyễn Như Ngọc	22/08/1999	N	KT1723A2	Kinh tế nông nghiệp
11	KT	3438	26/8/2022	B1707361	Nguyễn Dương Chúc Phương	27/03/1999	N	KT17W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
12	KT	3438	26/8/2022	B1707402	Nguyễn Thị Hạnh Hoa	24/03/1999	N	KT17W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
13	KT	3438	26/8/2022	B1707606	Nguyễn Tiến Long	16/06/1999		KT17W4F2	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
14	KT	3438	26/8/2022	B1707750	Huỳnh Thị Mai	10/06/1999	N	KT17W4F2	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
15	KT	3438	26/8/2022	B1800020	Nguyễn Thượng Thị Huỳnh Anh	07/05/1999	N	KT1821A1	Tài chính - Ngân hàng
16	KT	3438	26/8/2022	B1801247	Nguyễn Thị Lan Duyên	12/06/2000	N	KT1820A1	Kế toán
17	KT	3438	26/8/2022	B1801292	Phạm Phương Thảo	29/10/2000	N	KT1820A1	Kế toán
18	KT	3438	26/8/2022	B1801331	Võ Thị Thúy Duy	15/01/2000	N	KT1820A2	Kế toán
19	KT	3438	26/8/2022	B1801338	Chanh Thu Huyền	17/08/2000	N	KT1820A2	Kế toán
20	KT	3438	26/8/2022	B1801359	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	29/03/2000	N	KT1820A2	Kế toán
21	KT	3438	26/8/2022	B1801389	Lê Nguyễn Bảo Trân	06/12/2000	N	KT1820A2	Kế toán
22	KT	3438	26/8/2022	B1801406	Phạm Như Ý	13/11/2000	N	KT1820A2	Kế toán
23	KT	3438	26/8/2022	B1801429	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	16/02/2000	N	KT1821A1	Tài chính - Ngân hàng
24	KT	3438	26/8/2022	B1801434	Nguyễn Thị Huỳnh	16/05/2000	N	KT1821A1	Tài chính - Ngân hàng
25	KT	3438	26/8/2022	B1801461	Trần Hồng Phương	11/01/2000	N	KT1821A1	Tài chính - Ngân hàng
26	KT	3438	26/8/2022	B1801488	Cao Tường Vi	22/12/2000	N	KT1821A1	Tài chính - Ngân hàng
27	KT	3438	26/8/2022	B1801498	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/01/2000	N	KT1821A2	Tài chính - Ngân hàng
28	KT	3438	26/8/2022	B1801512	Lê Gia Hào	28/02/2000		KT1821A2	Tài chính - Ngân hàng
29	KT	3438	26/8/2022	B1801526	Trương Huệ Mẫn	19/12/2000	N	KT1821A2	Tài chính - Ngân hàng
30	KT	3438	26/8/2022	B1801544	Lê Nhất Nước	24/05/2000	N	KT1821A2	Tài chính - Ngân hàng
31	KT	3438	26/8/2022	B1801589	Lê Thị Cẩm Chi	21/07/2000	N	KT1822A3	Quản trị kinh doanh
32	KT	3438	26/8/2022	B1801672	Ngô Quế Tiên	01/01/2000	N	KT1822A1	Quản trị kinh doanh

TT	Đơn vị	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành
33	KT	3438	26/8/2022	B1801681	Đào Ngọc Tuyền	22/04/2000	N	KT1822A3	Quản trị kinh doanh
34	KT	3438	26/8/2022	B1801736	Lê Tuyết Ngân	08/10/2000	N	KT1822A3	Quản trị kinh doanh
35	KT	3438	26/8/2022	B1801761	Châu Thị Mỹ Phương	09/01/2000	N	KT1822A3	Quản trị kinh doanh
36	KT	3438	26/8/2022	B1801927	Trần Vân Anh	20/02/2000	N	KT1823A1	Kinh tế nông nghiệp
37	KT	3438	26/8/2022	B1801942	Nguyễn Trọng Hiếu	29/08/2000		KT1823A1	Kinh tế nông nghiệp
38	KT	3438	26/8/2022	B1802063	Phan Thị Uyển Nhi	19/10/2000	N	KT1823A2	Kinh tế nông nghiệp
39	KT	3438	26/8/2022	B1802099	Nguyễn Ngọc Tú	06/11/2000	N	KT1823A2	Kinh tế nông nghiệp
40	KT	3438	26/8/2022	B1803187	Nguyễn Tuấn Long	21/10/2000		KT1845A2	Marketing
41	KT	3438	26/8/2022	B1803196	Võ Phước Nhân	14/09/2000		KT1845A2	Marketing
42	KT	3438	26/8/2022	B1805387	Dương Ngọc Cẩm	19/08/2000	N	KT1890A1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
43	KT	3438	26/8/2022	B1805394	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	01/08/2000	N	KT1890A1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
44	KT	3438	26/8/2022	B1805461	Nguyễn Thanh Phước Điền	02/04/2000		KT1890A2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
45	KT	3438	26/8/2022	B1805477	Nguyễn Kim Ngân	23/07/2000	N	KT1890A2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
46	KT	3438	26/8/2022	B1805487	Tống Vĩnh Phú	21/11/2000		KT1890A2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
47	KT	3438	26/8/2022	B1805500	Diệp Thị Mai Trâm	06/06/1999	N	KT1890A2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
48	KT	3438	26/8/2022	B1805508	Hồ Trần Phương Vy	14/11/2000	N	KT1890A2	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
49	KT	3438	26/8/2022	B1808755	Nguyễn Thị Trúc An	04/11/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
50	KT	3438	26/8/2022	B1808770	Huỳnh Phước Hân	20/12/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
51	KT	3438	26/8/2022	B1808779	Nguyễn Khánh Linh	06/12/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
52	KT	3438	26/8/2022	B1808795	Phạm Hà Ái Nhi	24/12/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
53	KT	3438	26/8/2022	B1808812	Trần Anh Thư	10/08/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
54	KT	3438	26/8/2022	B1808820	Huỳnh Thị Kim Tuyền	10/08/2000	N	KT18V5A1	Kiểm toán
55	KT	3438	26/8/2022	B1808843	Lý Lê Đặng Hoài	15/08/2000		KT18V5A2	Kiểm toán
56	KT	3438	26/8/2022	B1808845	Trần Quốc Huy	03/07/2000		KT18V5A2	Kiểm toán
57	KT	3438	26/8/2022	B1808857	Lê Ngọc My	24/05/2000	N	KT18V5A2	Kiểm toán
58	KT	3438	26/8/2022	B1808871	Trầm Minh Nhựt	31/03/2000		KT18V5A2	Kiểm toán
59	KT	3438	26/8/2022	B1808878	Lê Thị Ngọc Thi	04/04/2000	N	KT18V5A2	Kiểm toán
60	KT	3438	26/8/2022	B1808885	Trần Thị Kim Tỏa	16/03/2000	N	KT18V5A2	Kiểm toán
61	KT	3438	26/8/2022	B1810075	Phan Hải Đăng	30/09/2000		KT18W1A2	Kinh tế
62	KT	3438	26/8/2022	B1810107	Trương Hiếu Nhân	30/04/2000		KT18W1A2	Kinh tế
63	KT	3438	26/8/2022	B1810229	Phạm Thị Cẩm Tiên	22/11/2000	N	KT18W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
64	KT	3438	26/8/2022	B1810241	Võ Thị Kim Tuyền	26/12/2000	N	KT18W2A1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
65	KT	3438	26/8/2022	B1810257	Trương Thúy Anh	15/02/2000	N	KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
66	KT	3438	26/8/2022	B1810277	Phạm Thị Hồng Huệ	22/08/2000	N	KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Đơn vị	QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành
67	KT	3438	26/8/2022	B1810313	Trần Thị Diễm Phúc	18/08/2000	N	KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
68	KT	3438	26/8/2022	B1810318	Nguyễn Anh Quốc	30/08/2000		KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
69	KT	3438	26/8/2022	B1810348	Lê Thúy Vi	01/01/2000	N	KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
70	KT	3438	26/8/2022	B1810349	Lê Quốc Vinh	23/07/2000		KT18W2A2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
71	KT	3438	26/8/2022	B1810359	Huỳnh Lê Kim Ánh	22/10/2000	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
72	KT	3438	26/8/2022	B1810371	Đỗ Thị Hoa	18/12/1998	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
73	KT	3438	26/8/2022	B1810372	Nguyễn Thị Bích Hộp	26/08/2000	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
74	KT	3438	26/8/2022	B1810385	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/09/2000	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
75	KT	3438	26/8/2022	B1810396	Trần Thị Như	30/01/2000	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
76	KT	3438	26/8/2022	B1810403	Châu Thị Thúy Quỳnh	07/09/2000	N	KT18W3A1	Kinh doanh thương mại
77	KT	3438	26/8/2022	B1810435	Cao Ngọc Diễm	16/01/2000	N	KT18W3A2	Kinh doanh thương mại
78	KT	3438	26/8/2022	B1810449	Nguyễn Yến Linh	10/07/2000	N	KT18W3A2	Kinh doanh thương mại
79	KT	3438	26/8/2022	B1810579	Lý Lâm Xuân Yến	10/11/2000	N	KT18W4A1	Kinh doanh quốc tế
80	KT	3438	26/8/2022	B1810609	Lý Thái Linh	09/08/2000	N	KT18W4A2	Kinh doanh quốc tế
81	KT	3438	26/8/2022	B1901986	Nguyễn Thị Kiều Diễm	16/10/2001	N	KT1922A2	Quản trị kinh doanh
82	KT	3438	26/8/2022	B1901995	Trần Thị Hương Giang	26/04/2001	N	KT1922A2	Quản trị kinh doanh
83	KT	3438	26/8/2022	B1910960	Nguyễn Thành Trung	13/02/2001		KT19W1A1	Kinh tế
84	KT	3438	26/8/2022	B1911316	Huỳnh Thị Thủy Ngân	04/09/2000	N	KT19W3A1	Kinh doanh thương mại
85	KT	3438	26/8/2022	C1800076	Kiều Thị Hồng Nhung	30/04/1996	N	KT1820L1	Kế toán
86	KT	3438	26/8/2022	S1800050	Trần Lan Thanh	26/05/1993	N	KT1820L1	Kế toán

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ